TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2023/HS-ST
Ngày: 07/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Biểu

Thẩm phán: Ông Trần Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Lê Văn Nguyên

2/Ông Đào Ngọc Khải

3/Bà Nguyễn Phương Ngà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Hà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà: Nguyễn Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023. Tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2023/TLST-HS ngày 09/11/2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2023/QĐXXST-HS ngày 23/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Xuân C**, sinh năm 1957, tại: C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam. ĐKHKTT: Thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Hưu trí. Con ông: Đinh Xuân N (đã chết); con bà Đỗ Thị K (đã chết); Vợ: Phạm Thị S, có 04 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn P, Công ty L1 - Đoàn luật sư tỉnh H (có mặt).

* ***Người bị hại***: Anh Đinh Quốc L, sinh năm 1981 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1987 (vợ anh L); Trú tại: Thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T: Chị Đặng Thị A, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (có mặt)

****Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.***

- Bà Phạm Thị S, sinh năm 1958 (có mặt)

- Cháu Đinh Tiến T1, sinh năm 2013(có mặt)

- Cháu Đinh Tiến C1, sinh năm 2015(có mặt)

Người đại diện cho cháu T1, cháu C1: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1987 (mẹ đẻ).

Đều trú tại: Thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

**** Người làm chứng:***

- Anh Đinh Văn T2, sinh năm 1985 (có mặt)
- Chị Kiều Thị N1, sinh năm 1990 (có mặt)
- Bà Ngô Thị Kim Q, sinh năm 1964 (vắng mặt)
- Chị Khúc Thị N2, sinh năm 1979 (vắng mặt)
- Chị Lê Thị T3, sinh năm 1977 (vắng mặt)
- Anh Khúc Xuân T4, sinh năm 1972 (vắng mặt)
- Anh Phạm Văn T5 sinh năm 1968 (có mặt)
- Anh Đinh Xuân Q1, sinh năm 1971 (có mặt)
- Chị Đinh Thị B, sinh năm 1968 (có mặt)
- Anh Lê Văn T6, sinh năm 1989 (có mặt)

Đều trú tại: Thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Xuân C sinh năm 1957 là bố đẻ của anh Đinh Quốc L sinh năm 1981 cùng ở thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Hồi 18 giờ 58 phút ngày 18/7/2023 C đang ở nhà thì thấy có cuộc gọi đến điện thoại qua Z, chưa kịp nghe thì hết chuông, C kiểm tra thấy cuộc gọi nhỡ của cô giáo Ngô Thị Kim Q, nghĩ là cô Q gọi để nhắc việc đưa cháu Đinh Tiến T1 là con trai anh L đi học thêm, nên C gọi điện cho anh L và chị Đặng Thị T (là vợ anh L) để bảo anh L và chị T đưa cháu T1 đi học nhưng cả anh L và chị T đều không nghe điện thoại. Cửu lấy xe đạp đi đến nhà anh L, thấy anh L đang ngồi ở phòng khách hát karaoke một mình. Cửu rút dây điện làm cho loa tắt, thấy vậy anh L đứng dậy nhìn C và nói *"ông hỏi gì thế",* C nói "*mày không cho con mày đi học à, cô giáo điện cho tao bảo cho cháu đi học đấy mà tao gọi cho vợ mày và cho mày không được*" thì anh L bảo "*cái này ông hỏi vợ con*". Cửu đi đến khu vực cầu thang gọi với lên tầng 2 "*T1 đâu, đi học ngay*" thì cháu T1 thò đầu ra cầu thang tầng 2 nhìn xuống, C nói "*T1 đâu, lấy sách vở đi học ngay*" thì cháu T1 đáp "*cô giáo cho cháu nghỉ mà*" nên C nói "*Cô giáo vừa gọi cho ông bảo đi học ngay*", cháu T1 lấy cặp sách đi xuống tầng 1. Khi cháu T1 đi qua phòng khách thì anh L quát "*không học hành gì hết, ở nhà*", C nói "*đi học đi*" nhưng anh L vẫn tiếp tục quát "*mày phải nghe tao, không phải đi học*". Thấy vậy, C vừa nói "*đi học đi*", vừa đẩy cháu T1 ra ngoài để cháu T1 đi học. Sau đó,

anh L to tiếng cãi nhau với C nên C bực tức, chửi "*Đ.mẹ mày, đẻ con ra mày phải có trách nhiệm, mày đùn hết cho tao với vợ mày là như thế nào*" rồi dùng tay phải vả 01 phát trúng vào vùng mặt phải của anh L. Anh L chạy vào trong bếp, dùng tay trái cầm 01 dao (*dạng dao bầu*) dài 36cm, chuôi bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn dài 24cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 08cm, đi ra phòng khách, đứng đối diện với C. Anh L vừa dùng tay phải túm vào vai trái C, vừa dùng tay trái cầm chuôi dao dí vào tay phải, đưa dao cho C cầm và liên tục nói đi nói lại: "*bố giết con đi, bố giết con đi*". Lúc này Anh L và C đều khom người giằng co, đùn đẩy nhau vào gian bếp. Cửu rất bực tức trước sự hỗn láo, thách thức của anh L nên đã dùng tay phải giật lấy con dao đâm nhiều nhát trúng vào vùng bụng, vùng ngực trái, mặt trước cánh tay phải của anh L, anh L xoay người định bỏ chạy về phía nhà tắm thì bị C đâm tiếp trúng vào vùng lưng, hai tay, mông bên trái, làm anh L bị thương, nằm gục ngã ở phía trước cửa nhà tắm. Thấy vậy, C đi ra bồn rửa bát trong bếp rửa tay và dao rồi để dao tại mặt bồn rửa bát, C đi ra ngoài, vừa đi vừa luôn miệng nói "*thôi tôi giết con tôi rồi*". Khi đi đến khu vực chân cầu thang, gặp chị T đi từ tầng 2 xuống nên C nói "*tao đâm chết thằng L rồi, chúng mày bảo nhau đi lo hậu sự đi*", C đi ra cửa nhà đứng một lúc sau đó đạp xe đi về nhà, nói với vợ chồng anh Đinh Văn T2 (*là con trai của C*) "*tao đâm chết thằng L rồi, vợ chồng chúng mày và bảo mẹ mày ra ngay nhà thằng L mà lo hậu sự*". Sau đó C đến Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp: 01 điện thoại di đông nhãn hiệu Sam Sung màu đỏ (niêm phong ký hiệu DTC), 01 đôi dép lê, 01 áo ba lỗ màu trắng, 01 áo sơ mi cộc tay màu xanh và 01 quần vải dài màu đen (niêm phong ký hiệu lần lượt A1, A2, A3), Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu máu của C (niêm phong ký hiệu MC1, MC2). Anh L bị thương được đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường là tầng 1 nhà anh Đinh Quốc L. Phía Bắc giáp mương nước, phía Đông giáp sân vườn, phía Nam giáp đường nhựa liên thôn, phía Tây giáp nhà ông Khúc Văn T7. Tầng 1 gồm phòng khách, phòng bếp và phòng vệ sinh, cuối phòng vệ sinh có một cửa làm bằng gỗ mở để đi ra phía sân sau ngôi nhà. Khám nghiệm hiện trường thu giữ: Trên chiếc chiếu cói đặt trên ghế sofa trong phòng khách có dấu vết màu nâu dạng giọt bắn thu giữ chất dịch màu nâu (niêm phong ký hiệu M1), trên tường phòng khách có đám dấu vết màu nâu dạng giọt bắn, thu mẫu chất dịch màu nâu (niêm phong ký hiệu M2). Trên mặt tủ bếp gần chậu rửa có đám chất dịch màu nâu nghi là máu đã khô trên diện (15x10) cm, thu mẫu chất dịch màu nâu (niêm phong ký hiệu M4). Trên cánh cửa gỗ mở đi ra phía sân sau nhà có dấu vết màu nâu dạng phun nghi là máu đã khô, thu mẫu chất dịch màu nâu(niêm phong ký hiệu M6). Tại khu vực lán ở sân sau có 01 giá để dao, thu giữ 01 dao (*dạng dao bầu*) dài 36cm, chuôi bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi dao sắc nhọn bằng kim loại dài 24cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 08cm (niêm phong ký hiệu M7A) và 06 con dao các loại khác nhau **(**niêm phong ký hiệu M7B).

Khám nghiệm tử thi Đinh Quốc L xác định: Vùng ngực bên trái cách đường giữa 8cm cách hõm nách trái 7cm có vết rách da cơ nằm ngang bờ mép sắc gọn KT (16 x 2)cm, kích thước khép vết thương (17,5 x 0,4)cm. Vùng ngực cách đường giữa 4cm cách hõm nách trái 12cm có vết rách da nằm ngang bờ mép sắc gọn cạnh sắc quay sang phải KT (17 x 3)cm, kích thước khép vết thương (18 x 4)cm, vết thương thấu vào trong lồng ngực. Vùng bụng bên phải cách đường giữa 1cm cách mào chậu phải 21cm có vết rách da nằm ngang bờ mép sắc gọn cạnh sắc quay sang trái KT (11 x 4)cm, kích thước khép vết thương (12 x 0,5)cm; Mặt trước đoạn 1/3 trên cánh tay phải cách mỏm vai phải 11cm có vết thương rách da bờ mép sắc gọn cạnh sắc quay lên trên KT (5 x 3)cm, kích thước khép vết thương (6 x 0,5)cm vết thương này có chiều hướng từ trước ra sau từ trên xuống dưới từ trái qua phải. Mặt sau đốt 2 ngón 3 bàn tay phải có vết xây sát da KT (1 x 0,5)cm; Vùng lưng bên trái cách mỏm vai 6cm cách đường giữa 4cm có vết rách da nằm ngang bờ mép sắc gọn cạnh sắc quay sang trái KT (7,5 x 3)cm, kích thước khép vết thương (8 x 0,4) cm vết thương này thấu trong khoang ngực. Vùng lưng bên trái cách đường giữa 16cm cách mỏm vai trái 10cm có vết rách da bờ mép sắc gọn cạch sắc quay sang trái KT (7 x 3)cm, kích thước khép vết thương (8 x 0,5)cm vết thương này thấu vào trong khoang ngực. Vùng lưng bên trái cách đường giữa 1cm cách mỏm cụt 40cm có vết rách da nằm ngang bờ mép sắc gọn cạnh sắc quay sang trái KT (3 x 1,5)cm, kích thước khép vết thương (3,5 x 0,4)cm. Vùng lưng bên trái cách đường giữa 1cm cách mỏm cụt 18cm có vết rách da nằm dọc bờ mép sắc gọn cạch sắc quay lên trên KT (6 x 1,5)cm; Vùng mông bên trái cách mỏm cụt 19cm có vết rách da nằm ngang bờ mép sắc gọn, cạnh sắc quay sang phải KT (12 x 2,5) cm, kích thước khép vết thương (13 x 0,5)cm, vết thương này có chiều hướng thấu vào trong từ sau ra trước, từ dưới lên trên, từ phải sang trái. Mổ tử thi: Mổ vùng ngực bụng thấy tổ chức dưới da cơ vùng ngực trái cách xương đòn trái 2cm, cách đường giữa 2cm có đám bầm tụ máu KT (10 x 8)cm. Rách mặt trước sụn sườn số 7 bên trái KT (1 x 0,3)cm. Đứt cung bên xương sườn số 2 bên trái. Khoang ngực phải khô, khoang ngực trái có 200ml máu không đông. Phổi bên trái xẹp, mặt sau bên thuỳ trên phổi trái có vết rách phổi bờ mép sắc gọn KT (5 x 0,3)cm. Tổ chức dưới da cơ thành bụng bên phải tương ứng với vết thương bầm tụ máu. Rách cơ thành bụng phải KT (13 x 3)cm. Rách mặt trước bên thuỳ gan phải KT (8 x 0,5)cm. Khám nghiệm tử thi thu giữ: 01 quần cộc vải bò màu xanh và 01 quần vải cộc mầu nâu vàng cạp chun (niêm phong ký hiệu QL); mẫu phủ tạng gồm: tim, gan, phổi, thận, não (niêm phong ký hiệu A1); mẫu phủ tạng gồm: tim, gan, phổi, thận, não, dạ dầy (niêm phong ký hiệu A2); mẫu dịch dạ dày (niêm phong ký hiệu A3). Tất cả mẫu phủ tạng trên được cho vào trong 01 hộp giấy cattong (niêm phong ký hiệu MPTL); 01 mẫu máu tử thi Đinh Quốc L (niêm phong ký hiệu MML1); 01 mẫu máu tử thi Đinh Quốc L (niêm phong ký hiệu MML2).

Ngày 19/7/2023 anh Đinh Văn T2 giao nộp 01 áo phông cộc tay, trên áo bám dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ (niêm phong ký hiệu AL).

Ngày 18/7/2023 bà Phạm Thi N3 sinh năm 1979, tổ dân phố L, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên giao nộp 01 chiếc USB (niêm phong ký hiệu "Nhung 1") có chứa dữ liệu hình ảnh Đinh Xuân C điều khiển xe đạp đến nhà anh L và điều khiển đi ra từ nhà anh L.

Bản kết luận giám định số 5380/KL – KTHS ngày 25/7/2023 của V - Bộ C4 đối với Đinh Xuân C**:** Mẫu máu ghi thu của Đinh Xuân C (ký hiệu MC1) gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn). Mẫu vật đã sử dụng hết sau giám định.

Bản kết luận giám định tử thi số 155/KL – KTHS(GĐPY) ngày 16/8/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh H đối với tử thi Đinh Quốc L kết luận:

1. Kết luận nguyên nhân chết: Mất máu cấp không phục hồi do vết thương rách phổi trái, rách gan.

2. Thể loại chết: Không tự nhiên.

3. Thời gian chết: Thời gian chết khoảng 04 giờ đến 06 giờ tính đến thời điểm khám nghiệm tử thi (hồi 22 giờ 20 phút ngày 18/7/2023).

4. Cơ chế hình thành thương tích:

Tất cả các vết thương trên cơ thể anh L đều do vật sắc nhọn gây ra.

Bản kết luận giám định mô bệnh học số 5400A/KL-KTHS ngày 01/8/2023 của V - Bộ C4 đối với Đinh Quốc L kết luận: Hình ảnh phổi xẹp, kém tưới máu có nhu mô bị rách đứt, xuất huyết mạnh; các tạng còn lại sung huyết, thoái hóa tế bào.

Bản kết luận giám định số 5400B/KL - KTHS ngày 01/8/2023 của V - Bộ C4 kết luận:

- Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Đinh Quốc L gửi giám định có tìm thấy E (cồn), nồng độ ethnol: 320mg/100ml máu.

- Trong mẫu phủ tạng, chứa chất trong dạ dày và máu ghi thu của tử thi Đinh Quốc L gửi giám định không tìm thấy ma túy và các chất độc thường gặp : Cyanide (CN-), M, thuốc diệt chuột (nhóm chống đông máu, các muối phốt phua, F, T8); hóa chất bảo vệ thực vật (P3, Clo hữu cơ, C2, P1, S1 urea, A1, T9, P2 và D, G, G1, N4), alkaloid độc của mã tiền, cà độc dược, lá ngón, ô đầu – phụ tử, các chất an thần gây ngủ, kim loại nặng độc. M1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Bản kết luận giám định số 5382/KL - KTHS ngày 22/8/2023 của V - Bộ C4 kết luận:

1. Trên con dao (ký hiệu M7A) và đôi dép (ký hiệu A1) gửi giám định có bám dính dấu vết máu người và là máu của Đinh Quốc L.

2. Trên chiếc áo ba lỗ (ký hiệu A2) có bám dính dấu vết máu người, phân tích ADN tại vị trí bám dính dấu vết máu người này thu được kiểu gen (ADN) của Đinh Quốc L và Đinh Xuân C.

3. Các dấu vết máu người ghi thu tại hiện trường (ký hiệu M1 và M6) là dấu vết máu người và đều là máu của Đinh Quốc L.

4. Lưu kiểu gen (ADN) phân tích được tại V - Bộ C4.

H lại đối tượng giám định:

- Đã sử dụng hết các dấu vết ký hiệu M1, M6, các mẫu máu ghi thu của Đinh Quốc L và Đinh Xuân C.

- Một con dao có kích thước 36cm, lưỡi kim loại dài khoảng 24cm, chuôi bằng gỗ dài khoảng 12cm, một đôi dép dạng dép tổ ong, màu vàng nhạt dưới đế dép in nổi chữ "KL 505, LL" và một chiếc áo ba lỗ sờn vải, đã cũ, màu trắng sau giám định được đóng gói bà hoàn trả lại cho Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh H.

Bản kết luận giám định số 202/KL-KTHS(KTS) ngày 05/10/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh H kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 (hai) file video được gửi giám định. Trích xuất hình ảnh trong 02 file vi deo gửi giám định (có bản ảnh kèm theo)

K1 theo kết luận giám định: 01 (một) bản ảnh giám định. H lại toàn bộ mẫu vật đã gửi giám định.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho C thực nghiệm điều tra và nhận dạng con dao Cửu dùng đâm anh L. Đinh Xuân C diễn lại được hành vi giết anh L và nhận dạng được con dao Cửu dùng đâm anh L chính là con dao (*dạng dao bầu*) dài 36cm, chuôi bằng gỗ dài 12 cm, lưỡi bằng kim loại sắc nhọn dài 24cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 08cm.

Quá trình điều tra Đinh Xuân C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi anh Đinh Quốc L tử vong, gia đình đã tổ chức tang lễ tại thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã C chi phí trung bình của một đám tang khoảng 40.000.000 đồng. Bà Phạm Thị S (vợ C) đã đền bù cho chị Đặng Thị T là vợ của anh L đại diện gia đình người bị hại số tiền 80.000.000 đồng, Chị T đã nhận tiền, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho C và không yêu cầu C phải bồi thường thêm cho gia đình chị T.

Vật chứng và đồ vật thu giữ: Đối với 06 con dao thu giữ tại nhà chị T, quá trình điều tra xác định không phải là vật chứng vụ án, ngày 01/10/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T. Đối với 02 USB được lưu tại hồ sơ vụ án; 01 con dao bầu, 01 điện thoại, 01 đôi dép, 03 chiếc áo, 03 chiếc quần, các mẫu ký hiệu M2, M4 được quản lý tại kho vật chứng của Công an tỉnh H.

Cáo trạng số: 166/CT-VKS-P2 ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Đinh Xuân C về tội *"**Giết người**"*, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đinh Xuân C phạm tội "***Giết người***";

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt Đinh Xuân C từ 12 đến 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường chi phí mai táng là 40.000.000 đồng; tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại từ 90 đến 100 lần mức lương cơ sở bằng 162.000.000đồng đến 180.000.000đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại 202.000.000đồng đến 220.000.000đồng. Buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con của anh L, tính từ tháng 7/2023 đến khi các cháu đủ 18 tuổi: cháu T1 là 100 tháng x 900.000đồng = 90.000.000đồng; cháu C1 là 123 tháng x 900.000đồng = 110.700.000đồng, tổng là: 200.700.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao bầu, 01 đôi dép, 03 chiếc quần; 03 chiếc áo; các mẫu vật ký hiệu M2, M4. Trả lại bị cáo Đinh Xuân C 01 điện thoại di động Sam sung màu đỏ.

Ngoài ra đại diện VKSND tỉnh Hưng Yên còn đề nghị về án phí đối với bị cáo theo quy định.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Nhất trí và không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ăn năn hối hận, tự nguyện ra đầu thú, tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình công tác tại ngành than; đại diện gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người thờ cúng liệt sỹ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Về trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo nhất trí, không bổ sung bài bào chữa của luật sư, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo hối hận về hành vi mình đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội; nhất trí bồi thường cho gia đình bị hại và cấp dưỡng nuôi 2 cháu T1, C1 theo quy định của pháp luật.

* Chị Đặng Thị A - Người đại diện theo ủy quyền của chị T có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường chi phí mai táng; tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi 02 con của anh L theo quy định của pháp luật. Chị Đặng Thị T nhất trí quan điểm của chị A, đồng thời xác nhận đã nhận số tiền 80.000.000đồng do bà Phạm Thị S bồi thường thay cho bị cáo.

* Bà Phạm Thị S (vợ bị cáo) xác nhận đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng thay cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại; đồng thời không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần và khoản tiền nuôi dưỡng khi anh L còn sống phải có trách nhiệm đối với bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh H; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà như: Lời khai những người làm chứng; Biên bản niêm phong vật chứng; Kết quả khám nghiệm hiện trường; Các bản kết luận giám định của V - Bộ C4 cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 19 giờ 21 phút ngày 18/7/2023, tại nhà ở của anh Đinh Quốc L ở thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, Đinh Xuân C và anh Đinh Quốc L (con trai bị cáo) có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau trong việc đưa cháu Đinh Tiến T1 (con anh L) đi học thêm. Trong khi hai bên đang cãi nhau, C đã dùng tay phải vả 01 phát trúng vào mặt anh L nên anh L đã chạy vào bếp lấy 01 con dao (dạng dao bầu) và đi đến đứng đối diện, dùng tay phải túm vai trái C, tay trái cầm chuôi dao dí vào tay phải C, L nói liên tục "*bố giết con đi, bố giết con đi*", hai bên khom người giằng co, đùn đẩy nhau vào gian bếp. Cửu rất bực tức vì sự hỗn láo và lời thách thức của anh L nên C đã dùng tay phải giật lấy con dao, rồi đâm, chém liên tiếp 09 nhát vào vùng bụng, ngực, lưng, mông, mạn sườn trái, tay của anh L, dẫn tới hậu quả anh L bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt giữa hai bố con mà bị cáo đã tước đi tính mạng của chính con đẻ của mình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Giết người"*. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố Đinh Xuân C về tội *"Giết người"* quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm tính mạng của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xét xử nghiêm minh, dành cho bị cáo một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm đối với bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; đã tác động đến gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng; đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình công tác, được Xí nghiệp xây dựng và khai thác khoáng sản - Công ty T10 nội địa tặng "Danh hiệu chiến sỹ thi đua" và Tổng công ty T11 tặng "Huy hiệu thợ mỏ vẻ vang ngành than hạng nhất", bị cáo là người thờ cúng liệt sỹ Đinh Văn C3 (bác ruột). Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như phân tích ở trên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát và cũng có một phần lỗi của bị hại. Xét, bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo nhưng vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường chi phí mai táng; tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi 02 con của anh L theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận các khoản chi phí sau:

- Chi phí hợp lý cho việc mai táng cho bị hại: Theo cung cấp của UBND xã C xác nhận chi phí trung bình cho một đám tang tại địa phương là **40.000.000** đồng (1).

- Về khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: Hành vi của bị cáo đã gây tổn thất rất to lớn về tinh thần đối với gia đình bị hại. Do vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh L gồm: Chị Đặng Thị T (vợ) và các con anh L gồm cháu Đinh Tiến T1, cháu Đinh Tiến C1 tính bằng 90 lần mức lương cơ sở (1.800.000đồng x 90) =**162.000.000** đồng. (2)

Như vậy, tổng số tiền bị cáo C phải bồi thường cho gia đình bị hại: (1) +(2) = **202.000.000** đồng.

- Về khoản tiền cấp dưỡng: Anh L và chị T có 02 con chung là cháu Đinh Tiến T1, sinh 12/10/2013; cháu Đinh Tiến C1, sinh ngày 11/9/2015. Các cháu đều là người chưa thành niên, còn trong độ tuổi ăn học. Khi còn sống, anh L

cùng chị T phải có trách nhiệm, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật và thực tế tại địa phương, buộc bị cáo C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con của anh L là 1.200.000đồng/01 tháng/ 1 cháu, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Bà Phạm Thị S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần, tiền chi phí nuôi dưỡng nếu anh L còn sống phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng bà. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) đôi dép lê; 01 (một) chiếc áo ba lỗ, màu trắng; 01 (một) chiếc quần cộc vải bò màu xanh; 01 (một) quần vải cộc màu nâu vàng cạp chun; 02 chiếc quần; 01 (một) áo phông cộc tay có in chữ adidas; 01 (một) que tăm bông y tế có một đầu thấm chất dịch màu nâu nghi máu ký hiệu M2; 01 (một) que tăm bông y tế có một đầu thấm chất dịch màu nâu nghỉ máu, ký hiệu M4; 01 (một) áo sơ mi cộc tay màu xanh và 01 (một) quần vải dài ống màu đen không có giá trị sử dụng. 01 (một) con dao (*dạng dao bầu*) có tổng chiều dài 36 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 24cm có một cạnh sắc, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là - 01 (một) con dao (dạng dao bầu) có tổng chiều dài 36cm, lưỡi dao bằng kim 08cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm là công cụ phạm tội và những vật không có giá trị sử dụng cần cho tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ, số imel 353976310839042, bên trong máy điện thoại lắp 01 thẻ sim nhãn hiệu Viettel, trên thẻ sim in dãy số 89840 48000 07411 0551 có số thuê bao là 0384.147.760, được niêm phong theo quy định, đánh ký hiệu ĐTC, bị cáo không sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự; án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Xuân C phạm tội *"**Giết người**"*.

Xử phạt bị cáo Đinh Xuân C 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591, Điều 593 Bộ luật dân sự.

* Buộc bị cáo Đinh Xuân C phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là: 202.000.000 đồng. Chị T đã nhận 80.000.000 đồng. Bị cáo Đinh Xuân C còn phải bồi thường tiếp số tiền 122.000.000đồng *(một trăm hai mươi hai triệu đồng).*

* Buộc bị cáo Đinh Xuân C phải cấp dưỡng nuôi cháu Đinh Tiến T1, sinh ngày 12/10/2013; cháu Đinh Tiến C1, sinh ngày 11/9/2015 với mức cấp dưỡng là 1.200.000đồng/01 tháng/1 cháu, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Đặng Thị T, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn C, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên - là người đại diện nhận tiền bồi thường và cấp dưỡng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ; cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án nếu bị cáo chưa thi hành xong các khoản tiền bồi thường thiệt hại và tiền cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) đôi dép lê, dạng dép tổ ong, màu vàng, dưới đế dép in chữ "KL- 505, LL" và 01 (một) chiếc áo ba lỗ, màu trắng, được niêm phong trong một túi giấy dán kín, trên niêm phong có ghi chữ: Hoàn trả đối tượng giám định theo KLGĐ số 5382/KL.

+ 01 (một) chiếc quần cộc vải bò màu xanh, mặt sau ống quần bên trái cách cạp quần 17cm, cách mép chỉ ngoài trái 6cm có vết rách vải KT (12 x 0,5)cm; 01 (một) quần vải cộc màu nâu vàng cạp chun, bục đường chỉ trong ống quần bên trái cách gấu quần 13cm đường bục chỉ dài 11cm, mặt sau ống quần bên trái cách cạp quần 1 cm, cách mép chỉ ngoài trái 06cm có vết rách vải KT (13 x 0,5)cm được niêm phong trong hộp bìa cát tông đánh ký hiệu QL;

+ 01 (một) áo phông cộc tay có in chữ adidas, trên áo có nhiều vết rách ở nhiều vị trí khác nhau và bám dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ, được niêm phong trong hộp bìa cát tông dán kín, đánh ký hiệu AL;

+ 01 (một) que tăm bông y tế có một đầu thấm chất dịch màu nâu nghỉ máu, được niêm phong trong phong bì dán kín, đánh ký hiệu M2;

+ 01 (một) que tăm bông y tế có một đầu thấm chất dịch màu nâu nghỉ máu, được niêm phong trong phong bì dán kín, đánh ký hiệu M4;

+ 01 (một) áo sơ mi cộc tay màu xanh, trên áo có mác ghi chữ "VIETTHANG" và 01 (một) quần vải dài ống màu đen, được niêm phong đánh ký hiệu A3;

+ 01 (một) con dao (*dạng dao bầu*) có tổng chiều dài 36 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 24cm có một cạnh sắc, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 08cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, được niêm phong, đánh ký hiệu D.

- Trả lại bị cáo Đinh Xuân C 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ, số imei 353976310839042, bên trong máy điện thoại lắp 01 thẻ sim nhãn hiệu Viettel, trên thẻ sim in dãy số 89840 48000 07411 0551 có số thuê bao là 0384.147.760, được niêm phong đánh ký hiệu ĐTC.

(*Số lượng, chủng loại, đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2023 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh và Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H).*

4. Về án phí: Bị cáo Đinh Xuân C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm; 6.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng. Tổng cộng là 6.600.000 đồng (*sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Vụ GĐKT 1 - TAND tối cao;*
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;*
- *Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;*
- *Cục THADS tỉnh Hưng Yên;*
- *Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại; người có QL&NV liên quan;*
- *Người bào chữa;*
- *Lưu HSVA, VP, THS.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Biểu